

Số: *2191* /QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày *17* tháng *7* năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện Phong trào “Thái Nguyên thi đua
đột phá phát triển giáo dục và đào tạo” giai đoạn 2026 - 2030**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 01/2026/QĐ-TTg ngày 01/01/2026 của Thủ tướng Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 15/2025/TT-BNV ngày 04/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 23/9/2025 Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030;

Căn cứ Chương trình hành động số 02-CTr/TU ngày 20/10/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên về thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Đề án số 16-ĐA/TU ngày 10/12/2025 của Tỉnh ủy Thái Nguyên về Phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 13/2026/QĐ-UBND ngày 20/3/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về thi đua, khen thưởng của tỉnh Thái Nguyên;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 671/TTr-SNV ngày 31/5/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch tổ chức thực hiện Phong trào “Thái Nguyên thi đua đột phá phát triển giáo dục và đào tạo” giai đoạn 2026 - 2030.

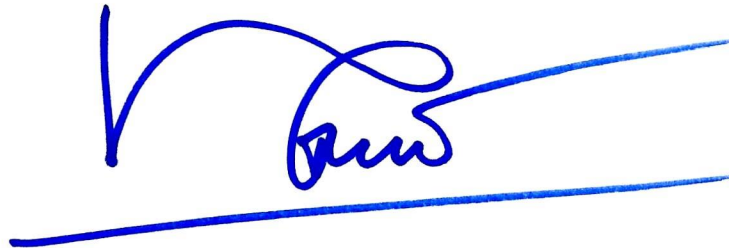
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo; Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, địa phương; đơn vị thành viên các cụm, khối thi đua trực thuộc tỉnh; các tập thể, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
 - Ban TĐKT Trung ương;
 - Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
 - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
 - Ban TĐKT tỉnh;
 - Báo và phát thanh, truyền hình Thái Nguyên;
 - Trung tâm Thông tin tỉnh;
 - Lưu: VT, NC. 
- Huyenntt\TĐKT\Quyếtđinh11.

CHỦ TỊCH



Vương Quốc Tuấn

KẾ HOẠCH

**Tổ chức thực hiện Phong trào “Thái Nguyên thi đua
đột phá phát triển giáo dục và đào tạo” giai đoạn 2026 – 2030**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1191 /QĐ-UBND ngày 07 / 7 /2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)*

Thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị và Chương trình hành động số 02-CTr/TU ngày 20/10/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo, Đề án số 16-ĐA/TU ngày 10/12/2025 của Tỉnh ủy Thái Nguyên về Phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030, nhằm tạo động lực mạnh mẽ, khơi dậy tinh thần thi đua sáng tạo trong toàn dân và toàn hệ thống chính trị, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện Phong trào “Thái Nguyên thi đua đột phá phát triển giáo dục và đào tạo” giai đoạn 2026 - 2030 (sau đây viết tắt là Phong trào thi đua) với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Tạo khí thế thi đua sôi nổi, sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động trong toàn hệ thống chính trị và toàn xã hội đối với vị trí, vai trò đặc biệt quan trọng của giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu, là nền tảng, động lực trực tiếp thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững của tỉnh Thái Nguyên trong giai đoạn mới.

b) Phát huy cao độ sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, các tầng lớp Nhân dân, đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, học sinh, sinh viên và cộng đồng doanh nghiệp; khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự lực, tự cường, khát vọng cống hiến, đổi mới sáng tạo và quyết tâm thi đua thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đột phá phát triển giáo dục và đào tạo theo Chương trình hành động số 02-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên, Đề án số 16-ĐA/TU của Tỉnh ủy Thái Nguyên, góp phần hoàn thành các mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ I nhiệm kỳ 2025 - 2030.

c) Đẩy mạnh xây dựng, phát hiện, bồi dưỡng và nhân rộng các điển hình tiên tiến, mô hình mới, cách làm sáng tạo, hiệu quả trong đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

2. Yêu cầu

a) Phong trào thi đua phải được triển khai đồng bộ, sâu rộng, sôi nổi, thiết thực và hiệu quả trong toàn ngành giáo dục và toàn xã hội; bảo đảm tránh phô trương, hình thức, lãng phí; bám sát nội dung Chương trình hành động số 02-CTr/TU, Đề án số 16-ĐA/TU của Tỉnh ủy Thái Nguyên, đồng thời gắn chặt với yêu cầu thực tiễn của từng cấp, từng ngành, từng địa phương và từng cơ sở giáo dục.

b) Bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, sâu sát của các cấp ủy Đảng; phát huy mạnh mẽ vai trò chủ trì, điều hành của người đứng đầu đơn vị; tăng cường sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, nhà trường, gia đình và cộng đồng trong tổ chức thực hiện Phong trào thi đua, tạo sức lan tỏa mạnh mẽ và sự đồng thuận cao trong toàn xã hội.

c) Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện Phong trào thi đua để có giải pháp khắc phục những khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện; kịp thời phát hiện, bồi dưỡng, biểu dương, tôn vinh và khen thưởng các tập thể, cá nhân tiêu biểu, có sáng kiến, giải pháp hiệu quả, thành tích xuất sắc; chú trọng khen thưởng đột xuất, khen thưởng người lao động trực tiếp, đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục ở cơ sở, tạo động lực thi đua mạnh mẽ, lan tỏa sâu rộng trong toàn ngành và toàn xã hội.

II. NỘI DUNG THI ĐUA

1. Thi đua nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và đổi mới quản trị giáo dục

- Thi đua nâng cao chất lượng công tác tham mưu trong quản lý giáo dục, hoàn thiện cơ chế, chính sách và các giải pháp hỗ trợ đồng bộ; đẩy mạnh thực hiện hiệu quả công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số, công khai, minh bạch trong quản lý giáo dục; ưu tiên tập trung nguồn lực cho các địa bàn miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và địa bàn còn nhiều khó khăn nhằm thu hẹp khoảng cách về điều kiện giáo dục, bảo đảm triển khai hiệu quả, đồng bộ các phong trào thi đua giữa các địa phương.

- Thi đua xây dựng mô hình quản trị trường học hiện đại; ứng dụng hiệu quả dữ liệu số, hồ sơ điện tử, học bạ số, quản trị điều hành thông minh trong các cơ sở giáo dục; kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ công tác quản lý, khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu giáo dục dùng chung.

- Thi đua thực hiện phân cấp, phân quyền gắn với trách nhiệm người đứng đầu; nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá chất lượng giáo dục.

2. Thi đua nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục

- Thi đua đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học.

- Thi đua tự học, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng số, năng lực ngoại ngữ, năng lực ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong giảng dạy và quản lý.

- Thi đua đề xuất giải pháp, sáng kiến, nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ, thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học phục vụ đào tạo và nhu cầu doanh nghiệp.

- Thi đua nâng cao năng lực quản trị, chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo trong nhà trường; xây dựng đội ngũ nhà giáo chuẩn hóa, có đạo đức nghề nghiệp, trách nhiệm và tâm huyết với nghề.

- Thi đua xây dựng môi trường giáo dục an toàn, dân chủ, kỷ cương, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường, bảo đảm an ninh trường học.

3. Thi đua nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao

- Thi đua nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, giáo dục mũi nhọn, giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên; đẩy mạnh công tác phân luồng học sinh và định hướng nghề nghiệp phù hợp với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Thi đua phát triển giáo dục STEM, giáo dục ngoại ngữ, tin học, kỹ năng số, kỹ năng công dân số cho học sinh, sinh viên; nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp cho học sinh, sinh viên.

- Thi đua nâng cao tỷ lệ học sinh đạt giải tại các kỳ thi quốc gia, quốc tế; nâng cao tỷ lệ tốt nghiệp, chuyển cấp, học sinh tham gia học nghề, khởi nghiệp và có việc làm sau đào tạo.

- Thi đua tăng cường liên kết giữa cơ sở giáo dục với doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, cơ sở nghiên cứu khoa học; gắn công tác đào tạo với nhu cầu sử dụng lao động, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển của thị trường lao động và hội nhập quốc tế.

4. Thi đua thúc đẩy chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo trong giáo dục

- Thi đua xây dựng trường học số, lớp học số, thư viện số, kho học liệu số dùng chung.

- Thi đua xây dựng các mô hình ứng dụng công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo phù hợp với điều kiện triển khai thực tế tại các cơ sở giáo dục.

- Thi đua xây dựng các sản phẩm, giải pháp sáng tạo, nghiên cứu khoa học, dự án khởi nghiệp của học sinh, sinh viên.

- Thi đua nâng cao tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến, hồ sơ điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt trong ngành giáo dục.

5. Thi đua đầu tư cơ sở vật chất, bảo đảm điều kiện phát triển giáo dục

- Thi đua huy động các nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất trường học, trang thiết bị dạy học, phòng học bộ môn, phòng học thông minh, ưu tiên các cơ sở giáo dục tại vùng đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa.

- Thi đua xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia; cải tạo cảnh quan trường học xanh - sạch - đẹp - an toàn.

- Thi đua thực hiện hiệu quả xã hội hóa giáo dục; khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập.

- Thi đua chăm lo điều kiện học tập cho học sinh vùng khó khăn, học sinh dân tộc thiểu số, học sinh thuộc diện chính sách.

III. TIÊU CHÍ, ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

1. Đối tượng, tiêu chí thi đua

a) Đối với các sở, ban, ngành, địa phương

- Kịp thời ban hành hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành các quy định, chính sách về phát triển giáo dục và đào tạo.

- Ban hành đầy đủ kế hoạch, chương trình, giải pháp cụ thể triển khai thực hiện Phong trào thi đua.

- Hoàn thành từ 95% trở lên các nhiệm vụ, chỉ tiêu liên quan đến giáo dục và đào tạo được giao hằng năm.

- Có mô hình, giải pháp đổi mới hiệu quả trong phát triển giáo dục và đào tạo hoặc chuyển đổi số giáo dục.

- Bố trí, huy động nguồn lực đầu tư cho giáo dục đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch.

- Không để xảy ra vi phạm nghiêm trọng trong quản lý giáo dục, tài chính, đầu tư, an toàn trường học.

b) Đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Thái Nguyên và các tổ chức xã hội, các đoàn thể nhân dân

- Tích cực tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên, người dân thực hiện Phong trào thi đua; triển khai có hiệu quả các giải pháp huy động đoàn viên, hội viên tham gia công tác khuyến học, khuyến tài; tham gia chuyển giao công nghệ, học tập ngoại ngữ, hỗ trợ hoạt động khởi nghiệp, phổ biến kiến thức cho người dân.

- Tăng cường hiệu quả công tác phản biện xã hội, giám sát việc thực hiện các chủ trương, chính sách về giáo dục.

c) Đối với cơ sở giáo dục

- Hoàn thành tốt trở lên các nhiệm vụ năm học; chất lượng giáo dục được nâng lên hằng năm.

- Xây dựng và phát triển đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý đạt chuẩn và trên chuẩn về trình độ đào tạo; hoàn thiện cơ sở vật chất, trang thiết bị theo chuẩn quốc gia và khu vực.

- Có ít nhất 01 mô hình đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số hoặc ứng dụng AI trong quản lý, giảng dạy được triển khai hiệu quả.

- Tỷ lệ giáo viên, giảng viên ứng dụng công nghệ số trong giảng dạy đạt từ 80% trở lên.

- Số công bố khoa học quốc tế, nguồn thu từ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo tăng hằng năm; số lượng bằng sáng chế, giải pháp hữu ích và hoạt động chuyển giao công nghệ ngày càng được mở rộng và nâng cao về chất lượng, hiệu quả.

- Tỷ lệ hồ sơ điện tử, học bạ số, quản lý số đạt theo lộ trình của ngành.

- Xây dựng môi trường giáo dục xanh, an toàn, văn minh, không bạo lực học đường; không có cán bộ, giáo viên, giảng viên vi phạm đạo đức nhà giáo; không để xảy ra bạo lực học đường nghiêm trọng.

- Có giải pháp hỗ trợ học sinh yếu thế, học sinh vùng khó khăn; thực hiện tốt công tác khuyến học, khuyến tài.

d) Đối với các doanh nghiệp

- Tích cực phối hợp với ngành giáo dục và đào tạo, các cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong công tác hướng nghiệp, phân luồng, đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực.

- Thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp hoặc tham gia đầu tư, liên kết, hỗ trợ phát triển cơ sở giáo dục nghề nghiệp; triển khai hiệu quả mô hình liên kết giữa nhà trường và doanh nghiệp; tiếp nhận học sinh, sinh viên thực hành, thực tập; phối hợp đào tạo kỹ năng nghề, kỹ năng số, kỹ năng khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo đáp ứng nhu cầu thực tiễn.

- Có đóng góp tích cực trong công tác xã hội hóa giáo dục thông qua hỗ trợ cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, học bổng, quỹ khuyến học, hoạt động nghiên cứu khoa học, khởi nghiệp và chuyển đổi số trong giáo dục; thực hiện đúng quy định của pháp luật, có mô hình, cách làm hiệu quả, thiết thực, có khả năng nhân rộng.

đ) Đối với cá nhân

- Cán bộ, công chức tham mưu kịp thời, có chất lượng, sáng tạo và có tính khả thi các cơ chế, chính sách đặc thù; tổ chức thực hiện, kiểm tra việc thực hiện cơ chế, chính sách, hướng dẫn hoặc tháo gỡ khó khăn cho các cơ sở giáo dục.

- Cán bộ quản lý, giáo viên, giảng viên, nhân viên ngành giáo dục tích cực tham gia Phong trào thi đua, hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; tích cực tự học, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng số, thực hiện tốt đạo đức nghề nghiệp; có sáng kiến, giải pháp đổi mới trong quản lý, giảng dạy, nghiên cứu khoa học hoặc chuyển đổi số được áp dụng hiệu quả.

- Học sinh, sinh viên tích cực học tập, rèn luyện, nghiên cứu khoa học, khởi nghiệp sáng tạo; đạt thành tích trong học tập, thi học sinh giỏi, nghiên cứu khoa học, kỹ năng nghề, thể thao, văn hóa, nghệ thuật; tích cực tham gia các hoạt động xã hội, chuyển đổi số, hoạt động tình nguyện, xây dựng trường học an toàn, thân thiện.

e) Các đối tượng khác

Tập thể, cá nhân tích cực đóng góp về công sức, trí tuệ, vật chất, sáng kiến vào quá trình phát triển giáo dục và đào tạo của tỉnh.

2. Thời gian thi đua

Phong trào thi đua được tổ chức từ ngày ban hành Kế hoạch đến hết tháng 12 năm 2030.

Sơ kết việc thực hiện Phong trào thi đua vào năm 2028 và tổng kết thực hiện Phong trào thi đua vào năm 2030.

3. Hình thức khen thưởng

a) Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Giấy khen của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Nâng cao vai trò lãnh đạo toàn diện của cấp ủy Đảng, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng và thủ trưởng cơ quan, đơn vị trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai Phong trào thi đua. Đưa việc thực hiện Phong trào thi đua trở thành nhiệm vụ chính trị quan trọng, thường xuyên trong chương trình, kế hoạch công tác của từng cấp, từng ngành, từng địa phương và cơ sở giáo dục.

2. Tăng cường tuyên truyền sâu rộng về mục đích, ý nghĩa, nội dung và các mục tiêu của Phong trào thi đua đến toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, nhà giáo, học sinh, sinh viên và các tầng lớp Nhân dân; tuyên truyền, biểu dương các gương điển hình tiên tiến. Vận động mạnh mẽ sự tham gia tích cực của mọi tổ chức, cá nhân; kết hợp chặt chẽ với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, nhà giáo có đạo đức cách mạng, trách nhiệm cao và lối sống lành mạnh.

3. Tổ chức Phong trào thi đua thiết thực, hiệu quả, có trọng tâm, trọng điểm, xây dựng tiêu chí thi đua cụ thể, rõ ràng, khoa học, gắn chặt với nhiệm vụ chính trị và các chỉ tiêu phát triển giáo dục - đào tạo của từng địa phương, đơn vị. Lấy kết quả

thực hiện nhiệm vụ, mức độ hoàn thành các chỉ tiêu cụ thể làm căn cứ chính để đánh giá, bình xét thi đua, khen thưởng hàng năm và giai đoạn.

4. Tổ chức kiểm tra, giám sát định kỳ và đột xuất việc triển khai thực hiện Phong trào thi đua; kịp thời phát hiện, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, điều chỉnh, bổ sung giải pháp phù hợp. Gắn chặt kết quả thực hiện Phong trào thi đua với đánh giá trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền và thủ trưởng cơ quan, đơn vị.

5. Chủ động phát hiện, động viên, kịp thời biểu dương và khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong Phong trào thi đua. Chú trọng khen thưởng tập thể nhỏ, cá nhân trực tiếp tham mưu, tổ chức thực hiện và những người lao động trực tiếp (cán bộ tham mưu trực tiếp, nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, học sinh, sinh viên...) có đóng góp nổi bật.

6. Đẩy mạnh xây dựng, bồi dưỡng nhân tố mới và nhân rộng các điển hình tiên tiến. Kịp thời phát hiện, giới thiệu, nêu gương các cá nhân, tập thể có cách làm hay, sáng tạo trong giảng dạy, nghiên cứu khoa học và quản lý giáo dục để nhân rộng, tạo sức lan tỏa trong toàn tỉnh.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo là cơ quan thường trực Phong trào thi đua, chịu trách nhiệm cụ thể như sau:

a) Tham mưu công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nội dung thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; hướng dẫn cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện tốt Kế hoạch này.

b) Phối hợp với các cơ quan truyền thông tuyên truyền về nội dung, ý nghĩa của Phong trào thi đua.

c) Chủ trì phối hợp với cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng và nhân rộng điển hình tiên tiến cấp tỉnh. Tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) kết quả Phong trào thi đua hằng năm, kết quả Phong trào thi đua giai đoạn 2026 - 2030.

d) Về công tác khen thưởng:

- Phối hợp với Sở Nội vụ hướng dẫn khen thưởng khi sơ kết, tổng kết Phong trào thi đua.

- Chủ trì việc đánh giá, xét tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, có phạm vi ảnh hưởng lớn trên toàn tỉnh khi sơ kết, tổng kết, kịp thời phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, cho chủ trương khen thưởng; lập hồ sơ đề nghị khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong Phong trào thi đua gửi Sở Nội vụ thẩm định theo quy định hiện hành.

2. Sở Nội vụ có trách nhiệm:

a) Xây dựng hướng dẫn khen thưởng khi sơ kết, tổng kết cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong tham gia Phong trào thi đua; tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cho chủ trương khen thưởng;

b) Chủ trì và phối hợp với các đơn vị có liên quan trong công tác kiểm tra, theo dõi việc thực hiện Phong trào thi đua.

c) Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo đề xuất, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc phong trào thi đua khi sơ kết, tổng kết.

3. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng các cấp tăng cường công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của Phong trào thi đua.

4. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân phường (xã), các cơ sở giáo dục, các đơn vị, tổ chức trên địa bàn tỉnh căn cứ Kế hoạch này có trách nhiệm triển khai tổ chức thực hiện Phong trào thi đua sâu rộng, thiết thực, hiệu quả; thời gian hoàn thành việc triển khai chậm nhất là 10 ngày kể từ khi nhận được Kế hoạch này.

5. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Báo và phát thanh, truyền hình Thái Nguyên, Trung tâm Thông tin tỉnh có trách nhiệm tổ chức tuyên truyền về nội dung, ý nghĩa, mô hình mới, cách làm sáng tạo, hiệu quả, điển hình tiên tiến trong Phong trào thi đua.

Đề nghị các cấp, các ngành, các đơn vị, địa phương trên toàn tỉnh nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, kịp thời báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Giáo dục và Đào tạo) xem xét, quyết định./.